

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 3 - 2023

V/v: Ly hôn giữa chị N và anh Nh

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thuý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 21/3/2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 201/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị N, sinh năm 1997 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn IP, xã SG, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

- **Bị đơn:** Anh Vũ Đức Nh, sinh năm 1994 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn ĐN, xã TL, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, ý kiến tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nh tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sớm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nh có quan hệ với người phụ nữ khác, chị và gia đình đã khuyên bảo anh Nh nhưng anh Nh không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Từ tháng 6/2020 chị và anh Nh ly thân, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã SG, huyện GB, Bắc Ninh sinh sống cắt đứt quan hệ với anh Nh. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nh không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nh.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Nh không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nh không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Vũ Đức Nh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo đến làm việc nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên không thu thập được ý kiến của anh Nhật về vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai bà Trần Thị S là mẹ đẻ anh Vũ Đức Nh có nội dung: Anh Nh và chị N kết hôn với nhau vào năm 2019. Quá trình chung sống do anh, chị chưa thực sự thông cảm và chia sẻ với nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên mỗi người sống một nơi từ năm 2020; anh chị chưa có con chung. Gia đình đã hòa giải động viên anh, chị nhưng không có kết quả.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho chị Vũ Thị N ly hôn anh Vũ Đức Nh; Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Vũ Đức Nh không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết về con chung. Về tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân:* Chị N và anh Nh đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, không còn tin tưởng nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị N và anh Nh ly thân mỗi người sống một nơi, hai bên cắt đứt liên lạc, không còn quan tâm đến nhau; Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng anh chị không đoàn tụ. Anh Nh biết rõ Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng bỏ mặc không đến làm việc nên không có

giải pháp nào hòa giải cho anh, chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị N ly hôn anh Nh.

[2.2]. *Về con chung*: Chị N và anh Nh không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết về con chung;

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị N ly hôn anh Vũ Đức Nh.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Vũ Thị N ly hôn anh Vũ Đức Nh không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết về con chung.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004294 ngày 01/11/2022. Chị Vũ Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N ly hôn anh Vũ Đức Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thụy;
- UBND xã TL (nơi ĐKKH)
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

